

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 144/2019/DS-ST
Ngày: 08/11/2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Trụ sở: 89 H, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hoàng N, chuyên viên tố tụng (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2019). Có mặt.

Cư trú: Tầng 2, số 96 C, phường N, quận M, Tp Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Trương Thị Việt T, sinh năm 1984; cư trú: Số 111 ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1979; cư trú: Số 111 ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện Ngân hàng T trình bày: Ngày 26/6/2017 bà Trương Thị Việt T có đến Ngân hàng T vay số tiền 52.500.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số LD171801142. Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn vay: 18 tháng; Ngày giải ngân: 06/7/2017; Lãi suất: 42%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% x lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng đến 06/8/2018 bà T có thanh toán cho Ngân hàng T được 36.935.000 đồng (trong đó trả vốn 23.323.917 đồng, trả lãi 13.611.083 đồng). Khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 18/01/2018, căn cứ theo điều 7 của giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/6/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký, phía Ngân hàng T đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà T, ông Đ thanh toán nhưng bà T, ông Đ cố tình tránh né không thực hiện nhiệm vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng T yêu cầu bà Trương Thị Việt T và ông Lê Hữu Đ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T tạm tính đến hết ngày 23/7/2019 là 58.069.901 đồng (trong đó nợ gốc 29.176.083 đồng, lãi 28.893.818 đồng) và phải thanh toán tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng T kể từ ngày 24/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn Trương Thị Việt T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lê Hữu Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ngân hàng T khởi kiện bà Trương Thị Việt T. Bà T có nơi cư trú tại ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trương Thị Việt T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hữu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với bà Trương Thị Việt T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/6/2017 hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng vay ngày 26/6/2017, vào ngày 06/7/2017, Ngân hàng giải ngân cho bà T số tiền 52.500.000 đồng thông qua tài khoản của bà T. Sau khi vay, bà T có trả cho Ngân hàng được số tiền 36.935.000 đồng (gồm: nợ gốc 23.323.917 đồng, tiền lãi 13.611.083 đồng) thì ngưng

không thanh toán tiếp. Còn nợ Ngân hàng nợ vốn 29.176.083 đồng và nợ lãi tính đến ngày 08/11/2019 là 34.332.560 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 63.508.643 đồng.

Khoản vay được ký kết, thực hiện trong thời kỳ hôn nhân của bà Trương Thị Việt T và ông Lê Hữu Đ. Bà T vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh, cho nên việc vay tiền của bà T nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình bà T, ông Đ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông Đ liên đới trả nợ là phù hợp quy định tại các Điều 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T; buộc bà T, ông Đ liên đới trả cho Ngân hàng nợ vốn 29.176.083 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 08/11/2019 là 34.332.560 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 63.508.643 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu là theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T.

Buộc bà Trương Thị Việt T, ông Lê Hữu Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T số tiền vốn 29.176.083 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 08/11/2019 là 34.332.560 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 63.508.643 đồng (sáu mươi ba triệu năm trăm lẻ tám ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 26/6/2017 giữa Ngân hàng T và bà Trương Thị Việt T cho đến khi thanh toán xong.

Án phí DSST: Bà Trương Thị Việt T, ông Lê Hữu Đ phải chịu là 3.175.432 đồng.

Hoàn trả số tiền 1.291.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng T theo biên lai số 0012930 ngày 19/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng T có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bà Trương Thị Việt

T và ông Lê Hữu Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Bình